

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST

Ngày: 19-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thanh Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Hải

Ông Lê Quang Thanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Kim Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thành Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê A, sinh năm 1996, tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ C, ấp T, xã T, Tp C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê T và bà Võ Thị Út N; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Ngày 08/10/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:***

1. Lê Ngọc T, sinh năm 1959 (Có mặt);

Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Ngọc H, sinh năm 2000 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp

3. Trần Văn G, sinh năm 1998 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh An Giang.

4. Võ Thị R, sinh năm 1962 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ M, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

5. Ngô Thị Ngọc T1, sinh năm 1984 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ M, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

6. Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1984 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ D, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

7. Nguyễn Văn B (Sáu L), sinh năm 1963 (Vắng mặt);

Địa chỉ: số nhà Z, Tổ E, ấp T, xã T, thành phố C, Đồng Tháp.

8. Trần Văn T2, sinh năm 1990 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ Z, Khóm D, Phường G, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trịnh Hoàng A1, sinh năm 1993 (Có mặt);

Địa chỉ: Tổ Q, Ấp D, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Phước H, sinh năm 1968 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Lương Thanh N, sinh năm 1992 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ Z, Khóm C, Phường G, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Thị Yến L, sinh năm 1978 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ D, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1977 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số Z, đường Đ, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê A không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân nên thường vào đêm khuya bị cáo đi bộ trên các tuyến đường trong xã T, thành

phố C, thấy nhà nào không khóa hoặc tài sản không người trông coi thì len lút lấy trộm tài sản để bán. Trong khoảng tháng 8 đến tháng 9 năm 2020, bị cáo đã thực hiện các vụ trộm như sau:

*Lần thứ nhất:* Vào khoảng 02 giờ ngày 13/8/2020, bị cáo đi bộ từ nhà đến nhà Lê Ngọc T, ngụ Tổ A, ấp T, xã T, thành phố C thấy cửa trước đóng nên ra phía sau mở cửa vào nhà, bị cáo thấy có quần tây trên xe mô tô nên lục trong túi có 1.500.000 đồng, lấy bỏ vào túi quần, nhìn thấy trong mùng Lê Ngọc H có 01 điện thoại Samsung J2 màu vàng, lấy bỏ vào túi quần. Bị cáo tiếp tục đi ra phía trước lấy trộm tiếp xe mô tô, màu đỏ đen, nhãn hiệu HONLEI, biển số 67D1-128.27 của Trần Văn G gửi ở nhà ông T. Bị cáo điều khiển xe vừa trộm được đến nhà trọ “Quang Ngân” ngụ Tổ L, Ấp A, xã M, thành phố C thuê phòng ngủ, trên đường đi làm rớt mất điện Samsung J2 màu vàng.

Khoảng 08 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 67D1-128.27 đến gặp Trịnh Hoàng A1, ngụ Tổ P, Ấp D, xã M, thành phố C, bị cáo nói xe của bị cáo và nhờ Hoàng A1 đi cầm dùm, Hoàng A1 chạy xe mô tô biển số 67D1-128.27 đến tiệm cầm đồ của anh Nguyễn Phước H, ngụ khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp cầm được 1.200.000 đồng và đem về đưa cho bị cáo. Bị cáo dùng 1.200.000 đồng trả nợ cho Hoàng A1 do mượn trước đó. Số tiền trộm được còn lại bị cáo trả tiền phòng trọ và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 24/8/2020, anh Nguyễn Phước H tự nguyện giao nộp xe mô tô, biển số 67D1-128.27. Nguyễn Phước H không có yêu cầu bị cáo trả lại tiền cầm xe.

Theo Kết luận định giá tài sản số 143/KL-ĐGTS ngày 16/9/2020 và số 236/KL-ĐGTS ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh kết luận: Xe mô tô, biển số 67D1-128.27, nhãn hiệu HONLEI, trị giá 3.200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 màu vàng, trị giá 400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm trong ngày 13/8/2020 là 3.200.000 đồng + 400.000 đồng + 1.500.000 đồng = 5.100.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 67D1-128.27 do ông Liên Văn N ngụ Tổ D, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang làm chủ sở hữu, anh N đã bán xe này cho Trần Văn G, lúc bán anh N và G chưa làm giấy sang tên. Xe mô tô biển số 67D1-128.27 đã trả lại chủ sở hữu và Trần Văn G không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Điện thoại Samsung J2 màu vàng và 1.500.000 đồng bị hại Lê Ngọc T và Lê Ngọc H không yêu cầu bị cáo bồi thường.

*Lần thứ hai:* Khoảng 01 giờ ngày 24/8/2020, bị cáo một mình đột nhập vào nhà ông Lê Ngọc T, thấy trong mùng ông Lê Ngọc H có 01 điện thoại hiệu Samsung A11 màu đen và 01 bóp da màu đen nên bị cáo lấy bỏ vào túi quần và

nhanh chóng tẩu thoát, trên đường đi bị cáo kiểm tra bên trong bóp và lấy 400.000 đồng và giấy tờ tùy thân của ông H và cái bóp da bị cáo bỏ ở lề đường. Sau đó, bị cáo mang điện thoại Samsung A11 màu đen, đến cầm cho Lương Thanh N (T), ngụ Tổ Z, Khóm C, Phường G, thành phố Cao Lãnh được 300.000 đồng, nói là điện thoại của bị cáo, không nói tài sản do phạm tội mà có, số tiền trên bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 24/8/2020 Lương Thanh N tự nguyện giao nộp điện thoại Samsung A11 màu đen. Lương Thanh N không yêu cầu A trả lại tiền mua điện thoại.

Theo Kết luận định giá tài sản số 142/KL-ĐGTS ngày 16/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A11, màu đen, trị giá 2.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm trong ngày 24/8/2020 là 2.200.000 đồng + 400.000 đồng = 2.600.000 đồng.

Điện thoại Samsung A11 màu đen và bóp da màu đen đã trả cho chủ sở hữu. Số tiền 400.000 đồng và giấy tờ tùy thân bị mất ông Lê Ngọc H không yêu cầu bị cáo bồi thường.

*Lần thứ ba:* Khoảng 01 giờ ngày 28/9/2020, bị cáo đến khu vực chợ T thuộc Tổ M, ấp T, xã T, thành phố C thấy các sạp bán cá không người trông coi nên lấy trộm của Võ Thị R 05 cái súng bằng kim loại nhôm; của Ngô Thị Ngọc T1 04 cái cân bằng kim loại sắt và 01 cái súng bằng kim loại nhôm; của Nguyễn Thị Trúc L 06 cái cân bằng kim loại sắt, 02 cái thau và 16 cái súng bằng kim loại nhôm mang về nhà cất giấu.

Đến 14 giờ cùng ngày, bị cáo đến nhà Nguyễn Thị Yến L nói lại nhà cần bán một số đồ phế liệu. Chị L đến nhà bị cáo mua 10 cái giá cân bằng kim loại sắt; 22 cái súng bằng kim loại nhôm và 02 cái thau với giá 240.000 đồng, A tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 30/9/2020 Nguyễn Thị Yến L tự nguyện giao nộp 10 cái giá cân; 22 cái súng và 02 cái thau. Chị Yến L không yêu cầu bị cáo trả lại tiền mua tài sản trộm bị thu hồi.

Theo Kết luận định giá tài sản số 235/KL-ĐGTS ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh kết luận: 10 cái giá cân, có giá 33.600 đồng; 22 cái súng, có giá 187.500 đồng; 02 cái thau, có giá 8.400 đồng. Tổng giá trị: 229.500 đồng. Hiện tài sản đã trả lại chủ sở hữu xong, bị hại R, T1 và Trúc L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Trong thời gian lập hồ sơ xử lý thì khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08/10/2020, S (không rõ nhân thân địa chỉ cụ thể) điều khiển xe mô tô đến rủ bị cáo đi tìm tài sản lấy trộm, bị cáo đồng ý. S chở bị cáo đến vườn xoài của Nguyễn Văn B thuộc Tổ N, Ấp B, xã M, thành phố C, thấy không người trông coi. S và bị cáo vào vườn hái trộm được 41kg xoài Đài Loan da vàng và 54kg xoài Đài Loan da xanh, bỏ vào bao và sọt nhựa. S và bị cáo đang mang xoài lên xe thì bị người dân phát hiện truy hô nên S và bị cáo bỏ xoài trộm lại lên xe tẩu thoát làm rơi 01 đôi dép màu đỏ, 01 đôi dép màu đen, 01 điện thoại INTEL màu đỏ và 01 điện thoại INTEL màu đen (bị cáo mượn của Võ Thị Như N).

Theo Kết luận định giá tài sản số 172/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh kết luận: 41kg xoài Đài Loan da vàng và 54kg xoài Đài Loan da xanh, có giá 2.407.000 đồng. Tài sản đã trả lại cho ông B và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngoài hành vi trộm cắp nêu trên bị cáo còn thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 15/9/2020, bị cáo đến nhà trọ “Q” thuộc Tổ L, Ấp A, xã M, thành phố C tìm bạn gái. Thấy xe ô tô, biển số 66A-050.26 của Trần Văn T đậu trước sân, nghỉ bên trong có thuốc hút nên bị cáo đến mở cửa xe nhưng không được. Bị cáo lấy khẩu trang y tế đang đeo dùng bậc lửa đốt khẩu trang làm cháy khung nhựa tay cửa nhưng mở cửa xe không được. Bị cáo ra trước đường QL30 có tiệm cửa sắt, nhặt một thanh sắt vuông dài 57cm, ngang 3cm vào cạy cửa trước, cửa sau của xe không được nên dùng thanh sắt đập cửa kính phía sau bên phải làm bể kính, bị cáo chui vào xe mở các hộc có 01 gói thuốc hiệu Jet và 01 cái bóp da màu nâu bên trong có 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank màu xanh; 01 giấy phép lấy xe hạng C mang tên Trần Văn Tuấn, bị cáo lấy gói thuốc, thẻ ngân hàng và giấy phép lái xe bỏ vào túi quần, bỏ lại bóp da màu nâu.

Theo kết luận định giá tài sản số 173/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh kết luận thiệt hại của xe ô tô biển số 66A - 050.26 như sau: 01 kính cửa sau bên phải xe ô tô, loại Spark, trị giá 1.300.000 đồng; 01 tay mở cửa trước xe ô tô, loại Spark, có giá 650.000 đồng; 01 tay mở cửa phía sau xe ô tô, loại Spark, có giá 760.000 đồng; 01 ổ khóa trước xe ô tô, loại Spark, có giá 700.000 đồng. Tổng giá trị: 3.410.000 đồng.

Ngày 07/12/2020, gia đình của bị cáo đến bồi thường cho Trần Văn T số tiền 4.410.000 đồng và Cơ quan điều tra đã trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C; 01

thẻ ATM Sacombank cho anh T. Bị hại T đã viết đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung đã nêu trên, thống nhất với các kết luận định giá, thống nhất với các tội danh như cáo trạng. Bị cáo trình bày do không có tiền tiêu xài nên bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo thực hiện các lần trộm một mình (trừ lần trộm xoài cùng người tên S), không có người xúi giục, không có ai hứa hẹn việc mua tài sản của bị cáo do trộm cắp được. Bị cáo nói với những người mua, cầm tài sản bị cáo trộm được là tài sản của bị cáo hoặc gia đình bị cáo. Đối với người tên S cùng bị cáo đi trộm xoài bị cáo không biết rõ họ tên, không biết địa chỉ, không nhớ số điện thoại.

Bản cáo trạng số 11/CT\_VKSND\_TPCL ngày 21-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Lê A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo Trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê A tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 178, điểm g khoản 1 Điều 52 đối với tội “Trộm cắp tài sản”, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê A với mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lê A từ 02 năm 03 tháng đến 03 năm tù.

\* Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại đủ tài sản và đã nhận tiền bồi thường xong. Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt vấn đề giải quyết.

\* Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 đoạn sắt vuông dài 57cm, 01 đôi dép màu đỏ và 01 đôi dép màu đen (Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh đang tạm quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2021).

Đối với Nguyễn Phước H, Trịnh Hoàng A1, Lương Thanh N, Nguyễn Thị Yến L khi cầm, mua không biết tài sản trên do bị cáo phạm tội mà có nên không đặt ra xử lý đối với H, Hoàng A1, N và Yến L.

Đối với xe ô tô, biển số 66A-050.26 do Nguyễn Thanh H1 làm chủ, anh H1 đã giao cho Trần Văn T quản lý sử dụng, khi có hư hỏng thì T chịu trách nhiệm. Sau khi sự việc xảy ra T đã sửa chữa xe cho anh H1, hiện anh H1 không yêu cầu bồi thường gì đối với xe ô tô biển số 66A-050.26.

Đối với 01 điện thoại INTEL màu đen mà bị cáo mượn của Võ Thị Như N, sinh năm 1998, ngụ ấp Đông Hòa, xã Tân Thuận Đông, thành phố Cao Lãnh không liên quan đến hành vi phạm tội đã trả lại chủ sở hữu.

Đối với 01 điện thoại INTEL màu đỏ và 01 điện thoại INTEL màu vàng, trong quá trình điều tra không liên quan đến hành vi phạm tội đã trả lại cho bị cáo.

Đối với người tên S dùng xe mô tô chở bị cáo đi trộm tài sản của người khác nhưng do không xác định nhân thân và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Cao Lãnh đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị hại vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của những người này đã có trong hồ sơ vụ án nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản biên bản lấy lời khai, biên bản tạm giữ đồ vật, kết luận định giá, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê A phạm các tội cụ thể như sau:

Bị cáo Lê A không có nghề nghiệp ổn định nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên vào ngày 13/8/2020, bị cáo đột nhập vào nhà của ông Lê Ngọc T tại Tổ A, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, lén lút lấy chiếm đoạt 1.500.000 đồng của Lê Ngọc T, 01 điện thoại Samsung J2 trị giá 400.000 đồng của Lê Ngọc H, 01 xe mô tô màu đỏ đen, nhãn hiệu Honlei, biển số 67D1-128.27 trị giá 3.200.000 đồng của Trần Văn G, tổng giá trị tài sản bị cáo trộm là 5.100.000 đồng. Như vậy, hành vi cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngày 24/8/2020, bị cáo Lê A đột nhập nhà của Lê Ngọc T tại Tổ A, ấp T, xã T, thành phố C, Đồng Tháp lén lút chiếm đoạt của Lê Ngọc H 01 điện thoại Samsung A11 màu đen, trị giá 2.200.000 đồng và 01 cái bóp da màu đen bên trong có 400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.600.000 đồng. Như vậy, hành vi cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngày 08/10/2020, bị cáo cùng một người tên S đến vườn xoài của ông Nguyễn Văn B tại Tổ N, Ấp B, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp hái trộm 41kg xoài Đài Loan da vàng và 54kg xoài Đài Loan da xanh. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.407.000 đồng. Như vậy, hành vi cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 28/9/2020, tại khu vực chợ Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh, tài sản bị cáo lấy trộm gồm 05 cái xúng của Võ Thị R, 04 cái giá cân, 01 cái xúng của Ngô Thị Ngọc T1, 06 cái giá cân, 02 cái thau và 16 cái xúng của Nguyễn Thị Trúc L. Kết luận định tổng giá trị tài sản bị cáo trộm là 229.500 đồng.

Ngoài ra, khoảng 04 giờ ngày 15/9/2020, bị cáo vì muốn lấy thuốc lá để hút nên đã lấy khẩu trang y tế đang đeo dùng bậc lửa đốt khẩu trang làm cháy khung nhựa tay cửa nhưng mở cửa xe không được. Bị cáo ra trước đường QL30 có tiệm cửa sắt, nhặt một thanh sắt vuông dài 57cm, ngang 3cm vào cạy cửa trước, cửa sau của xe không được nên dùng thanh sắt đập cửa kính phía sau bên phải làm bể kính và chui vào xe ô tô, biển số 66A-050.26 của Trần Văn T đậu tại Tổ 10, Ấp 1, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh lấy 01 gói thuốc hiệu Jet và 01



cái bóp da màu nâu bên trong có 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank màu xanh; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Văn T, bị cáo lấy gói thuốc, thẻ ngân hàng và giấy phép lái xe bỏ vào túi quần, bỏ lại bóp da màu nâu. Kết luận định giá tài sản thiệt hại của xe ô tô biển số 66A-050.26 là 3.410.000 đồng.

Từ những căn cứ nêu trên, có cơ sở kết luận bị cáo Lê A đã phạm vào các tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Việc truy tố và xét xử bị cáo theo các tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho các bị hại và đối với tội “cố ý làm hư hỏng tài sản” bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Đối với tội “*Trộm cắp tài sản*” bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bị cáo nhận thức rõ hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các công cụ phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng gồm 01 đoạn sắt vuông dài 57cm, 01 đôi dép màu đỏ và 01 đôi dép màu đen (Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh đang tạm quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2021).

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với Nguyễn Phước H, Trịnh Hoàng A1, Lương Thanh N, Nguyễn Thị Yến L khi cầm, mua không biết tài sản trên do bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý đối với H, Hoàng A1, N và L là phù hợp.

Đối với người tên S dùng xe mô tô chở bị cáo đi trộm tài sản của người khác nhưng do không xác định nhân thân và địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Cao Lãnh đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lê A phạm các tội “*Trộm cắp tài sản*”, “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ân 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê A 09 (chín) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê A phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 08/10/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn sắt vuông dài 57cm, 01 đôi dép màu đỏ và 01 đôi dép màu đen (Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh đang tạm quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2021).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Trại tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đặng Thị Thanh Thảo**